

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II- MÔN GDCD LỚP 10

A. MA TRẬN

Mức độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng cộng
	TN	TN	TL	TL	
1. đạo đức và vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.	1	2	1*		
2. Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học	5	1			
3. Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình.	9	5		1**	
4. Công dân với cộng đồng	1	4			
<i>Số câu</i>	<i>16</i>	<i>12</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>30</i>
<i>Số điểm</i>	<i>4,0</i>	<i>3,0</i>	<i>2,0</i>	<i>1,0</i>	<i>10</i>
<i>Tỉ lệ</i>	<i>40%</i>	<i>30%</i>	<i>20%</i>	<i>10%</i>	<i>100%</i>

B. NỘI DUNG KIẾN THỨC

Chủ đề: Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học

I. Quan niệm về đạo đức (bài 10)

1. Đạo đức là gì?

- Đạo đức là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội.

b. Phân biệt đạo đức với pháp luật trong sự điều chỉnh hành vi của con người

2. Vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.

* Đối với cá nhân:

- Đạo đức góp phần hoàn thiện nhân cách của con người, giúp cá nhân có ý thức và năng lực sống thiện, sống có ích, tăng thêm tình yêu đối với tổ quốc, đồng bào và nhân loại.

- Một cá nhân thiếu đạo đức thì mọi phẩm chất khác sẽ không còn ý nghĩa.

* Đối với gia đình

- Đạo đức là nền tảng hạnh phúc của gia đình, tạo ra sự ổn định và phát triển vững chắc của gia đình.

- Đạo đức là nhân tố không thể thiếu của một gia đình hạnh phúc.

- Sự tan vỡ của một số gia đình hiện nay thường có nguyên nhân từ việc vi phạm nghiêm trọng các quy tắc, chuẩn mực đạo đức như con cái không nghe lời cha mẹ, các thành viên trong gia đình không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng không chung thủy

* Đối với xã hội:

- Một xã hội trong đó các quy tắc, chuẩn mực đạo đức được tôn trọng và luôn được củng cố, thì xã hội đó phát triển bền vững.

- Ngược lại, trong một môi trường xã hội mà các chuẩn mực đạo đức bị xem nhẹ, không được tôn trọng thì nơi đây dễ xảy ra mất ổn định, thậm chí còn dẫn đến sự đổ vỡ về nhiều mặt trong đời sống xã hội.

II. Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học (bài 11)

1. Nghĩa vụ

- Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu, lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội.
- Cá nhân phải biết đặt nhu cầu, lợi ích của xã hội lên trên. Không những thế còn phải biết hi sinh quyền lợi của mình vì quyền lợi chung.
- XH có trách nhiệm bảo đảm thỏa mãn nhu cầu và lợi ích chính đáng của mỗi cá nhân.
- Nghĩa vụ là phạm trù đạo đức chỉ riêng có ở con người.

2. Lương tâm.

a. Lương tâm là gì?

- Lương tâm là năng lực tự đánh giá và điều chỉnh hành vi đạo đức của bản thân trong mối quan hệ với người khác và xã hội.
- Các trạng thái của lương tâm:
 - + Trạng thái thanh thản: Khi cá nhân thực hiện các hành vi phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực đạo đức.
 - + Trạng thái cắn rứt: Khi cá nhân có hành vi sai lầm, vi phạm các chuẩn mực đạo đức.
- Lương tâm tồn tại ở trạng thái nào thì đều có ý nghĩa tích cực đối với cá nhân
 - + Trạng thái thanh thản của lương tâm giúp con người tự tin hơn vào bản thân và phát huy được tính tích cực trong hành vi của mình.
 - + Trạng thái cắn rứt lương tâm giúp cá nhân điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của xã hội
- Một cá nhân làm điều ác mà không biết xấu hổ, ăn năn, không cắn dứt thì bị coi là kẻ vô lương tâm.

b. Làm thế nào để trở thành người có lương tâm

(Hướng dẫn hs thực hành)

3. Nhân phẩm và danh dự

a. Nhân phẩm

- Nhân phẩm là toàn bộ những phẩm chất mà con người có được. Nói cách khác, nhân phẩm là giá trị làm người của mỗi con người.
- Người có nhân phẩm là người có lương tâm, có nhu cầu vật chất và tinh thần lành mạnh, thực hiện tốt các nghĩa vụ đạo đức đối với xã hội và người khác, biết tôn trọng các quy tắc, chuẩn mực đạo đức tiên bộ.

b. Danh dự

- Danh dự là sự coi trọng, đánh giá cao của dự luận xã hội đối với một người dựa trên các giá trị tinh thần, đạo đức của người đó.
- Khi con người ta tạo ra được cho mình những giá trị tinh thần, đạo đức và những giá trị đó được xã hội đánh giá, công nhận thì người đó có danh dự
- => Danh dự là nhân phẩm đã được đánh giá và công nhận.
- Tự trọng:: là ý thức, tình cảm cá nhân biết tôn trọng và bảo vệ danh dự, nhân phẩm của mình.
- Tự ái: Đề cao cái tôi, cái cá nhân

4. Hạnh phúc.

- Hạnh phúc là cảm xúc vui sướng, hài lòng của con người trong cuộc sống khi được đáp ứng, thỏa mãn những nhu cầu chân chính, lành mạnh về vật chất và tinh thần.

Bài 12: Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình.

1. Tình yêu

a. Tình yêu là gì?

- Tình yêu là sự rung cảm và quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới. Ở họ có sự phù hợp về nhiều mặt làm cho họ có nhu cầu gắn gũi, gắn bó với nhau, tự nguyện sống với nhau và sẵn sàng hiến dâng cho nhau cuộc sống của mình.

b. Thế nào là một tình yêu chân chính

- Tình yêu chân chính là tình yêu trong sáng và lành mạnh, phù hợp với những quan niệm đạo đức và tiến bộ xã hội.

- Các biểu hiện của tình yêu chân chính :

+ Có tình cảm chân thực, sự quyến luyến gắn bó giữa một nam và một nữ, biểu hiện bằng sự mong muốn luôn được gần gũi bên nhau, sự đồng cảm sâu sắc về tâm tư và nguyện vọng, mơ ước, hoài bão..., sự hòa hợp về tính cách giữa hai người

+ Có sự quan tâm sâu sắc đến nhau không vụ lợi, thể hiện bằng sự chăm lo đến những nhu cầu, lợi ích của nhau, tự nguyện xác định cho mình nghĩa vụ đối với người mình yêu. Tình yêu chân chính đòi hỏi mỗi người phải biết sống vì nhau, trong nhiều trường hợp còn phải biết hi sinh cho nhau để đạt được những ước mơ, hoài bão tốt đẹp.

+ Có sự chân thành, tin cậy và sự tôn trọng từ hai phía.

+ Có lòng vị tha và thông cảm.

+ Làm cho con người trưởng thành hơn và hoàn thiện hơn.

c. Một số điều cần tránh trong tình yêu

- Yêu đương quá sớm.

- Yêu một lúc nhiều người để chứng tỏ khả năng chinh phục bạn khác giới hoặc yêu đương vì mục đích vụ lợi.

- Có quan hệ tình dục trước hôn nhân.

2. Chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay

- Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ là hôn nhân dựa trên tình yêu chân chính

+ Hôn nhân tự nguyện : Thể hiện ở việc cá nhân được tự do kết hôn theo luật định.

+ Hôn nhân tiến bộ : Đảm bảo về mặt pháp lí, tức là phải đăng ký kết hôn theo luật.

+ Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ còn thể hiện ở việc bảo đảm quyền tự do li hôn. Li hôn chỉ được coi là biện pháp bắt buộc, vì li hôn gây ra nhiều hậu quả xấu cho cả hai người, đặc biệt là đối với con cái.

- Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.

+ Hôn nhân một vợ, một chồng bởi vì tình yêu là không thể chia sẻ được.

+ Bình đẳng trong quan hệ vợ chồng là nguyên tắc cơ bản trong gia đình mới. Sự bình đẳng không phải là sự cào bằng, chia đôi... mà là vợ chồng có nghĩa vụ và quyền lợi, quyền hạn ngang nhau trong mọi mặt của đời sống gia đình.

3. Gia đình.

a. Gia đình là gì?

Gia đình là một cộng đồng người, chung sống và gắn bó với nhau bởi hai mối quan hệ cơ bản là quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống.

b. Các chức năng cơ bản của gia đình

- Chức năng duy trì nòi giống.

- Chức năng kinh tế.

- Chức năng tổ chức đời sống gia đình.

- Chức năng nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

C. Lá lành đùm lá rách.

D. Có chí thì nên.

Câu 11: Biểu hiện nào sau đây không phải là biểu hiện của tình yêu đích thực?

A. Luôn hờn dỗi nhau.

B. Biết hi sinh vì nhau.

C. Có sự trung thực, chân thật.

D. Tự trọng và tôn trọng lẫn nhau.

Câu 12: Hành vi nào dưới đây đem lại hạnh phúc cho gia đình, xã hội?

A. Làm mọi việc để có được nhiều tiền.

B. Quyên góp sách giáo khoa cũ để giúp các bạn nghèo khó.

C. Bắt trẻ em lao động để tăng thu nhập cho gia đình.

D. Làm mọi việc để đạt được mục đích tư lợi của bản thân.

Câu 13: Theo em, đâu là quan niệm sai về tình yêu chân chính?

A. Tình yêu trong sáng và lành mạnh.

B. Tình yêu không vụ lợi, phù hợp với xã hội.

C. Làm hoàn thiện người kia phù hợp với mình.

D. Biết sống và hi sinh vì nhau.

Câu 14: Hiện tượng một số bạn gái yêu người giàu có nhằm được thảo mãn các nhu cầu của giới trẻ. theo em đó là hiện tượng cần tránh nào trong tình yêu?

A. không nên yêu vì vụ lợi.

B. không nên quan hệ tình dục trước hôn nhân.

C. Không nên yêu nhiều người cùng một lúc.

D. Không nên yêu sớm.

Câu 15: Biểu hiện nào dưới đây *không phải* là tình yêu chân chính?

A. Lợi dụng tình cảm để trục lợi cá nhân.

B. Có sự chân thành, tin cậy từ hai phía.

C. Quan tâm sâu sắc không vụ lợi.

D. Có tình cảm chân thực, quyến luyến.

Câu 16: Tình yêu không chỉ điều chỉnh hành vi của con người mà còn làm bộc lộ phẩm chất

A. đạo đức cá nhân.

B. đạo đức xã hội.

C. cá tính con người.

D. nhân cách con người.

Câu 17: Tình yêu chân chính không có đặc điểm nào dưới đây?

A. Ghen tuông, giận hờn vô cớ.

B. Trung thực, chân thành từ hai phía.

C. Thông cảm, hiểu biết và giúp đỡ nhau.

D. Quan tâm, chăm sóc cho nhau.

Câu 18: Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ dựa trên cơ sở nào dưới đây?

A. Tình yêu chân chính.

B. Cơ sở vật chất.

C. Nền tảng gia đình.

D. Văn hóa gia đình.

Câu 19: Cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau bởi hai mối quan hệ hôn nhân và huyết thống là

A. gia đình.

B. làng xã.

C. dòng họ.

D. khu dân cư.

Câu 20: Anh Q và chị P tự ý sống chung với nhau. Sau một thời gian giữa họ có một đứa con và một căn nhà. Về mặt pháp lí hiện nay quan hệ giữa Q và P là

A. quan hệ vợ chồng.

B. không phải là quan hệ vợ chồng.

C. quan hệ nhân thân.

D. quan hệ tài sản.

Câu 21: Một trong những nội dung cơ bản của chế độ hôn nhân hiện nay ở nước ta là hôn nhân

A. Một vợ, một chồng và bình đẳng.

B. Ép buộc và dựa trên lợi ích kinh tế.

C. Tự do và dựa vào nền tảng gia đình.

D. Có sự trục lợi về kinh tế.

Câu 22: Mặc dù đang học lớp 11, nhưng H đã quan niệm: Muốn có cuộc sống sung sướng thì phải yêu và lấy người có công việc ổn định và thu nhập cao. Quan niệm đó của H là biểu hiện của

A. tình yêu hiện đại.

B. việc bảo đảm cho tương lai.

C. sự thành thật trong tình yêu.

D. sự vụ lợi trong tình yêu.

Câu 23: A và B yêu nhau đã 2 năm. Nhưng A đi đâu B cũng tra hỏi và nghi ngờ nên giữa hai người thường xuyên cãi nhau và tình yêu của nguy cơ bị tan vỡ. Để duy trì tình yêu bền vững A và B nên làm gì ?

A. Nên im lặng và chia tay.

B. Cần theo dõi đối phương nhiều hơn.

C. Không quan tâm nhau và mạnh ai nấy làm.

D. Cần phải có sự chân thành, tin cậy và tôn trọng nhau.

Câu 24: Cộng đồng bao gồm những người như thế nào?

A. Những người cùng sống có nhiều điểm chung giống nhau.

B. Nhiều người cùng sống, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội.

C. Toàn thể những người cùng sống, có những điểm chung giống nhau, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội.

D. Một số ít người cùng sống, có nhiều điểm chung giống nhau, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội.

Câu 25: Tập thể nào dưới đây không phải là cộng đồng?

A. Nhân dân trong khu dân cư.

B. Người Việt Nam ở nước ngoài.

C. Tổ học tập.

D. Trường học.

Câu 26: Thực hiện nhiệm vụ mà cộng đồng giao phó, tuân thủ những quy định, những nguyên tắc của cộng đồng là

A. nghĩa vụ của thành viên trong cộng đồng.

B. trách nhiệm của thành viên trong cộng đồng.

C. vai trò của thành viên trong cộng đồng.

D. sứ mệnh của thành viên trong cộng đồng.

Câu 27: Mỗi công dân cần có việc làm, hành vi nào dưới đây khi sống trong cộng đồng?

A. Sống không cần quan tâm đến cộng đồng.

B. Sống có trách nhiệm với cộng đồng.

C. Sống vô tư trong cộng đồng.

D. Sống giữ mình trong cộng đồng.

Câu 28: Cộng đồng là hình thức thể hiện các mối liên hệ và quan hệ xã hội

A. của con người.

B. của đất nước.

C. của cán bộ, công chức.

D. của tập thể người lao động.

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 29. Tại ngã tư, một cụ già chống gậy qua đường nhưng bị ngã. Cùng lúc đó có ba em học sinh: An, Bảo, Bình cũng qua đường. An thấy thế nhưng bỏ đi thẳng qua đường và

nghĩ “Không biết bà cụ ấy có sao không? Phải chi lúc nãy mình dừng lại, đỡ bà cụ lên và đưa bà cụ qua đường thì tốt rồi!”. Bảo thì dừng lại và đỡ bà cụ đứng lên rồi đưa bà qua đường. Bình thấy thế liền chế nhạo Bảo: “Đồ dư hơi, ai mượn mà làm,...”, nhưng Bảo vẫn vui vẻ trả lời: “Tôi thấy mình đâu có mất bao nhiêu thời gian, công sức mà lại thấy vui vì được giúp đỡ người khác”.

Câu 30. Theo em, ở lứa tuổi học sinh THPT có nên yêu hay chưa? Tại sao?
